TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 360/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 536/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1985; CCCD: 064xxxx03411.

Địa chỉ: 67 Đ, tổ 15, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Trần Xuân L, sinh năm 1988; CCCD: 0640xxxx7914.

Địa chỉ: Tổ 06 I, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Xuân L có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Tây Sơn, thành phố Pleiku nay là phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được, không có tiếng nói chung, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung là Trần Duy P, sinh ngày 28/4/2025

Anh, chị thống nhất giao con chung là Trần Duy P cho chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên

hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Trần Duy P, sinh ngày 28/4/2025

Anh, chị thống nhất giao con chung là Trần Duy P cho chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Xuân L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001468, ngày 11/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Xuân L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND phường Pleiku, tỉnh Gia Lai; (GCNKH số 11 ngày 22/4/2025 UBND phường Tây Sơn cấp);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đa ký)

Trần Thị Hồng